*Ngày soạn :18/3/2023*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | Tiết | Lớp | Tiến độ | Ghi chú |
| 28/3/2023 | 2,3,4,5 | 9 B,A,D,C | Đ |  |

**Tiết 39, Bài 29**

**CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC**

**(1965 - 1973) (Tiết 1)**

**I. Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được âm mưu và hành động của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

- Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.

- Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.

- Trình bày được những thành tích của quân dân miền Bắc trong chiến đấu và sản xuất.

**2. Kĩ năng**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

**3. Thái độ**

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

**II. Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm…

**IV. Chuẩn bị**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

**V. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ** (linh động)

**3. Bài mới**

**3.1. Hoạt động khởi động**

**- Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về nhân dân Mĩ biểu tình phản đối chiến tranh ở Việt Nam. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**- Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

**- Thời gian:** 2 phút.

**- Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 66 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

**- Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới: Sau thất bại ở chiến lược “CTĐB” ở MN, để gỡ thế bí về chiến lược, đế quốc Mĩ đã nâng cuộc chiến tranh ở MN lên mức cao hơn “CTCB”, lính viễn chinh Mĩ được đưa ào ạt sang MN VN (giữa 1965) với những sư đoàn sừng sỏ, vũ khí hiện đại với chiến lược 2 gọng kìm “tìm diệt” và “bình định” để tiêu diệt CM MN, cộng với tăng cường bắn phá MB để chặn đứng từ gốc những đòn tấn công của “Việt cộng”, giành thắng lợi quyết định, xoay chuyển tình thế trên chiến trường MN, nhưng với nỗ lực cao nhất của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta, chúng ta đã đánh bại chiến lược “CTĐB” ở MN của đế quốc Mĩ. Điều này thể hiện như thế nào? Chúng ta cùng tìm hiểu trong bài học ngày hôm nay.

**3.2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Hoạt động 1:** **1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam**

- **Mục tiêu:** Trình bày được âm mưu và hành động của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Thời gian:** 6 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày âm mưu và hành động của Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  ? *CL “CTCB”và “CTĐB” của Mĩ ở MN có điểm gì giống và khác nhau?*  *(Giống: Đều là ctr thực dân kiểu mới*  *Khác: LL tham chiến chủ yếu trong “CTĐB” là ngụy quân và cố vấn Mi. Trong “CTCB” là lính viễn chinh Mĩ, chư hầu+ lính Nguỵ)* | **I. Chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ (1965 - 1968)**  **1. Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ ở miền Nam**  - Sau khi chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" bị thất bại, Mĩ chuyển sang chiến lược "Chiến tranh cục bộ" (1965 - 1968). Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ và quân đội Sài Gòn, lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân.  - Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" vào căn cứ Quân giải phóng ở Vạn Tường (Quảng Ngãi), tiếp đó là hai cuộc phản công mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967 bằng các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định". |

**2. Hoạt động 2: Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ**

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 9 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau: Trình bày những thắng lợi lớn của nhân dân miền Nam trong chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ, tiêu biểu là chiến thắng Vạn Tường, trên lược đồ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 66, 67 – SGK để biết được các phong trào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ". | **2. Miền Nam chiến đấu chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ**  - Nhân dân ta chiến đấu chống "Chiến tranh cục bộ" với ý chí "quyết chiến quyết thắng giặc Mĩ xâm lược", mở đầu là thắng lợi ở Vạn Tường - Quảng Ngãi (8 - 1965). Chiến thắng Vạn Tường đã mở đầu cho cao trào "Tìm Mĩ mà đánh, lùng nguỵ mà diệt" trên khắp miền Nam, với thắng lợi này đã chứng minh khả năng ta có thể đánh thắng Mĩ trong chiến lược "Chiến tranh cục bộ".  - Tiếp theo, quân dân miền Nam đã đánh bại các cuộc hành quân càn quét lớn của Mĩ trong hai mùa khô 1965 - 1966 và 1966 - 1967.  - Trên mặt trận chính trị, các phong trào đấu tranh của quần chúng nổ ra từ thành thị đến nông thôn, phá vỡ từng mảng "ấp chiến lược"... Vùng giải phóng được mở rộng, uy tín của Mặt trận Dân tộc giải phóng miền Nam được nâng cao trên trường quốc tế. |

**3. Hoạt động 3:** **II. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất của Mĩ, vừa sản xuất (1965 - 1968)**

- **Mục tiêu:** Biết được cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

**- Thời gian:** 6 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **1. Mĩ tiến hành chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc**  - Mĩ dựng lên "sự kiện Vịnh Bắc Bộ" (8 - 1964), cho máy bay ném bom miền Bắc.  - Đến ngày 7 - 2 - 1965, lấy cớ "trả đũa" việc Quân giải phóng miền Nam tiến công doanh trại quân Mĩ ở Plâycu, Mĩ chính thức gây ra cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. |

**3.3. Hoạt động luyện tập**

- **Mục tiêu**: Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mĩ cứu nước.

- **Thời gian**: 5 phút

- **Phương thức tiến hành**: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Câu hỏi: Nêu thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong những năm 1965 - 1967 góp phần làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ**

- **Dự kiến sản phẩm**

**Những thắng lợi tiêu biểu của quân dân miền Nam trong những năm 1965 - 1967 góp phần làm phá sản chiến lược "Chiến tranh cục bộ" của Mĩ**

* Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965
* Chiến thắng hai mùa khô (đông- xuân 1965 - 1966 và đông xuân 1966 - 1967)
* Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968).

**3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng**

- **Mục tiêu**: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành**: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

Em hãy chỉ ra những điểm giống và khác nhau giữa hai chiến lược "Chiến tranh cục bộ" và "chiến tranh đặc biệt" của Mĩ ở miền Nam Việt Nam?

**Dự kiến sản phẩm**

Giống nhau:

* Là loại hình chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới, nằm trong chiến lược toàn cầu phản cách mạng của Mĩ những năm sau Chiến tranh thế giới thứ hai.
* Cùng chung mục tiêu là chống phá cách mạng miền Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ.
* Có sự tham gia và chi phối của tiền của, vũ khí và cố vấn quân sự Mĩ.
* Cả hai đều bị thất bại.

Khác nhau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Tiêu chí so sánh** | **Chiến tranh đặc biệt** | **Chiến tranh cục bộ** |
| Quy mô chiến tranh | Ở miền Nam | Mở rộng hai miền Nam – Bắc |
| Mục tiêu | Chống phá cách mạng và bình định miền Nam | Vừa bình định miền Nam vừa phá hoại miền Bắc. |
| Thủ đoạn | “Ấp chiến lược” được coi như “xương sống” | chiến lược hai gọng kìm tìm diệt và bình định. |
| Lực lượng tham chiến | Quân đội tay sai, dưới sự chỉ huy của cố vấn Mĩ, dùng người Việt đánh người Việt. | Mĩ, chư hầu, Ngụy.    Mĩ giữ vai trò quan trọng nhất. |
| Tính chất ác liệt | Ác liệt | Rất ác liệt ở mục tiêu vừa nhằm tiêu diệt quân chủ lực và bình định miền Nam, phá hoại miền Bắc, số quân tham chiến đông, vũ khí hiện đại, hỏa lực mạnh cả trên bộ, trên không, trên biển. |

.

  - **GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước phần 3 mục II và mục III bài 29.

- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*\*

*Ngày soạn :18/3/2023*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | Tiết | Lớp | Tiến độ | Ghi chú |
| 4/4/2023 | 2,3,4,5 | 9 B,A,D,C | Đ |  |

**Tiết 40, Bài 29 : CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC**

**(1965 - 1973) (Tiết 2)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam.

- Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".

- Trình bày được những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ.

- Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.

- Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

**2. Kĩ năng**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

**3. Thái độ**

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam. Kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

**\* Tích hợp :** Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần lao động, chiến đấu cho HS.

**II. Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm…

**III. Phương tiện**

+ Máy tính, ti vi.

**IV. Chuẩn bị**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

**V. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ** (linh động)

**3. Bài mới**

**3.1. Hoạt động khởi động**

**- Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về nhân dân nhân dân MB thực hiện nghĩa vụ địa phương. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**- Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

**- Thời gian:** 2 phút.

**- Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem hình 70 SGK, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em biết gì về các bức ảnh này?

**- Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

**3.2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**1. Hoạt động 1:** **3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn**

- **Mục tiêu:** Biết được những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Phương tiện**

+ Tranh ảnh, tài liệu có liên quan.

+ Ti vi.

**- Thời gian:** 6 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Yêu cầu HS quan sát hình 70. Những thửa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc (Kim Sơn, Ninh Bình) - SGK và nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam. | **3. Miền Bắc thực hiện nghĩa vụ hậu phương lớn**  - Tuyến đường vận chuyển chiến lược - đường Hồ Chí Minh trên bộ và trên biển được khai thông từ tháng 5 - 1959.  - Trong 4 năm, miền Bắc đã đưa vào miền Nam hơn 30 vạn cán bộ, bộ đội và hàng chục vạn tấn vũ khí, đạn dược,... phục vụ cho miền Nam đánh Mĩ. |

**2. Hoạt động 2: III. Chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ (1969 - 1973)**

- **Mục tiêu:** Hiểu được âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 6 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm (Nội dung chính)** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày những âm mưu và thủ đoạn của Mĩ trong chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh".  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Yêu cầu HS quan sát hình 70. Những thửa ruộng vì miền Nam của nông dân xã Hoà Lạc (Kim Sơn, Ninh Bình) - SGK và nhận xét về tình cảm của nhân dân miền Bắc đối với miền Nam. | **1. Chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và "Đông Dương hoá chiến tranh" của Mĩ**  - Sau thất bại của chiến lược "Chiến tranh cục bộ", Mĩ chuyển sang chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" ở miền Nam và mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương, thực hiện "Đông Dương hoá chiến tranh".  - Lực lượng chính tiến hành cuộc chiến tranh là quân đội Sài Gòn kết hợp với hoả lực Mĩ, vẫn do Mĩ chỉ huy bằng hệ thống cố vấn quân sự.  - Quân đội Sài Gòn được sử dụng như là lực lượng xung kích trong các cuộc hành quân mở rộng xâm lược Cam-pu-chia năm 1970, Lào năm 1971, thực hiện âm mưu "dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương. |

**3. Hoạt động 3:** **2. Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ**

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Thời gian:** 11 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm: Thảo luận và trả lời câu hỏi sau: Trình bày những thắng lợi trên các mặt trận quân sự, chính trị chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh.  **Tích hợp HTVLTTGĐĐHCM:** Liên hệ với tấm gương Bác Hồ, GD tinh thần lao động, chiến đấu cho HS. | **2. Chiến đấu chống chiến lược Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh của Mĩ**  - Trên mặt trận chính trị:  + Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hoà miền Nam Việt Nam ra đời (6 - 1969) là thắng lợi chính trị đầu tiên trong cuộc chiến đấu chống chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh".  + Hội nghị cấp cao ba nước Đông Dương họp (4 - 1970) để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu chống Mĩ.  - Trên mặt trận quân sự:  + Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn (từ tháng 4 đến tháng 6 - 1970).  + Từ tháng 2 đến tháng 3 - 1971, quân đội Việt Nam có sự phối hợp của quân dân Lào đã đập tan cuộc hành quân mang tên "Lam Sơn 719" của 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn nhằm chiếm giữ Đường 9 - Nam Lào, quét sạch chúng khỏi nơi đây.  - Khắp các đô thị, phong trào của các tầng lớp nhân dân diễn ra liên tục. Đặc biệt ở Huế, Sài Gòn, phong trào học sinh, sinh viên diễn ra rầm rộ. |

**4. Hoạt động 43. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972**

- **Mục tiêu:** Biết được cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Thời gian:** 7 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc tiến công chiến lược năm 1972 của quân ta và ý nghĩa**.**  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **3. Cuộc tiến công chiến lược năm 1972**  - Từ ngày 30 - 3 - 1972, quân ta mở cuộc tiến công chiến lược đánh vào Quảng Trị, lấy Quảng trị làm hướng tiến công chủ yếu.  - Đến cuối tháng 6 - 1972, quân ta đã chọc thủng ba phòng tuyến mạnh nhất của địch là Quảng Trị, Tây Nguyên và Đông Nam Bộ, loại khỏi vòng chiến đấu hơn 20 vạn tên địch.  - Cuộc tiến công chiến lược năm 1972 đã buộc Mĩ phải "Mĩ hoá" trở lại, tức thừa nhận sự thất bại của chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh". |

**3.3. Hoạt động luyện tập**

- **Mục tiêu**: Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mĩ cứu nước.

- **Thời gian**: 5 phút

- **Phương thức tiến hành**: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

**Em hãy lập bảng niên biểu những thắng lợi tiêu biểu về chính trị, quân sự, và ngoại giao của ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia trong việc làm thất bại chiến lược "Việt Nam hoá chiến tranh" của Mĩ là:**

|  |  |
| --- | --- |
| Nội dung | Thời gian |
| Về chính trị. | -6/1969 chính phủ cách mạng lâm thời cộng hoà Miền Nam ra đời.  - 4/1970 hội nghị cấp cao 3 nước Đông Dương họp thể hiện sự quyết tâm đoàn kết chống Mỹ |
| Về quân sự | * 30/4 ->30/6/1970, quân sân Việt – Campuchia phối hợp lập nên chiến thắng lớn ở Đông Bắc Campuchia. * Ngày 12/2 ->23/3/1971, quân dân Việt –Lào đã đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn 719”, lập nên chiến thắng đường số 9 – Nam Lào. * Khắp các đô thị, phong trào của các tầng lớp Nhân dân diễn ra liên tục |
| Ngoại giao | Thắt chặt tình đoàn kết, hữu nghị giữa ba nước anh em Lào, Cam-pu-chia và Việt Nam |

**3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng**

- **Mục tiêu**: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành**: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới. Có thể giao về nhà làm

? Chiến lược “Chiến tranh cục bộ” (1965 – 1968) và chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” (1969 – 1973) của Mĩ ở miền Nam Việt Nam có điểm gì giống và khác nhau?

- **Dự kiến sản phẩm**

- Giống nhau: đều là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới nằm trong chiến lược toàn cầu "phản ứng linh hoạt" của Mĩ.

- Khác nhau:

     + Chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" được tiến hành bằng quân đội Sài Gòn nhằm chống lại các lực lượng cách mạna và nhân dân ta. Tuy vậy, đây không phải là cuộc nội chiến, mà là cuộc chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới của Mĩ, bởi lẽ Mĩ đề ra kế hoạch, cung cấp đôla, vũ khí, phương tiện chiến tranh, chỉ huy bằng hệ thống "cố vấn" nhằm chống lại lực lượng cách mạng và nhân dân ta, phục vụ cho lợi ích của Mĩ. Đây là biểu hiện tính chất "đặc biệt" của loại hình chiến tranh xãm lược thực dân mới và việc thực hiện âm mưu "dùng người Việt đánh người Việt". Với sự hỗ trợ chiến đấu và chỉ huy bằng hệ thống cố vấn của Mĩ, quân đội Sài Gòn mở những cuộc hành quân càn quét tiêu diệt lực lượng cách mạng, tiến hành hoạt động dồn dân, lập "ấp chiến lược', đẩy lực lượng cách mạng ra khỏi các ấp, tách dân khỏi cách mạng, tiến tới nắm dân, "bình định" miền Nam.

+ Chiến lược "Chiến tranh cục bộ" được tiến hành bằng quân Mĩ, quân đồng minh của Mĩ (Hàn Quốc, Thái Lan, Phi-lip-pin, Ô-xtrây-li-a, Niu Di-lân) và quân đội Sài Gòn. Trong đó quân Mĩ giữ vai trò quan trọng, không ngừng tăng lên về số lượng (lúc cao nhất là gần 1,5 triệu quân) và trang bị, nhằm chống lại các lực lượng cách mạng và nhân dân ta. Tuy quân Mĩ trực tiếp tham chiến, chiến lược "Chiến tranh cục bộ" ở miền Nam vẫn là chiến lược chiến tranh xâm lược thực dân kiểu mới vì quân đội Sài Gòn vẫn giữ vai trò quan trọng. Mĩ nhảy vào cuộc chiến nhằm cứu quân đội Sài Gòn khỏi bị sụp đổ, tiếp tục thực hiện những mục tiêu của chủ nghĩa thực dân mới ở miền Nam. Dựa vào ưu thế quân sự, Mĩ liên tiếp mở các cuộc hành quân "tìm diệt" và "bình định' vào các vùng giải phóng của ta. Đồng thời mở rộng chiến tranh bằng không quân, hải quân phá hoại miền Bắc.

*Ngày soạn :18/3/2023*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Ngày dạy | Tiết | Lớp | Tiến độ | Ghi chú |
| 5/4/2023 | 2,3,4,5 | 9 B,A,D,C | Đ |  |

**Tiết 41, Bài 29**

**CẢ NƯỚC TRỰC TIẾP CHIẾN ĐẤU CHỐNG MĨ, CỨU NƯỚC**

**(1965 - 1973) (Tiết 3)**

**I. Mục tiêu**

**1. Kiến thức:** Sau khi học xong bài, học sinh

- Trình bày được những thành tựu chính trong công cuộc khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội của nhân dân miền Bắc (1969 – 1973).

- Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972).

- Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".

- Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.

**2. Kĩ năng**

Rèn luyện cho học sinh kĩ năng sử dụng bản đồ để tường thuật các trận đánh và các kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử.

**3. Thái độ**

Bồi dưỡng lòng yêu nước, tinh thần cách mạng, tình đoàn kết dân tộc, Đông Dương, quốc tế, niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

**4. Định hướng phát triển năng lực**

- **Năng lực chung:** Phát triển năng lực tự chủ và tự học; giao tiếp và hợp tác; năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo; năng lực ngôn ngữ;

- **Năng lực chuyên biệt**

+Tái hiện kiến thức lịch sử, xác định mối quan hệ giữa các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

+ Vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn như: Kĩ năng phân tích, nhận định, đánh giá, so sánh các sự kiện lịch sử. Niềm tin vào sự lãnh đạo của đảng, niềm tự hào của dân tộc. Khâm phục tinh thần đấu tranh kiên cường, bất khuất của nhân dân miền Nam.

**II. Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, tổng hợp, nhóm…

**IV. Chuẩn bị**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

- Giáo án word và Powerpoint.

- Tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

- Đọc trước sách giáo khoa và hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

- Sưu tầm tư liệu, tranh ảnh có liên quan.

**V. Tiến trình dạy học**

**1. Ổn định lớp**

**2. Kiểm tra bài cũ** (linh động)

**3. Bài mới**

**3.1. Hoạt động khởi động**

**- Mục tiêu:** Học sinh nắm được những nét chính về Hiệp định Pa ri. Dựa trên những kiến thức học sinh đã biết và chưa biết, GV tổ chức cho HS trả lời các câu hỏi kích thích sự tò mò hiểu những điều chưa biết sẽ được giải đáp trong bài học, đưa học sinh vào tìm hiểu nội dung bài học, tạo tâm thế cho học sinh đi vào tìm hiểu bài mới.

**- Phương pháp:** Thuyết trình, trực quan, phát vấn.

**- Thời gian:** 2 phút.

**- Tổ chức hoạt động:** Giáo viên cho xem đoạn clip về Hiệp định Pa-ri, yêu cầu học sinh trả lời câu hỏi: Em nhận xét gì sau khi xem đoạn clip này?

**- Dự kiến sản phẩm**

Mỗi HS có thể trả lời theo sự hiểu biết của mình với các mức độ khác nhau. GV kết nối vào bài mới.

**3.2. Hoạt động hình thành kiến thức**

**IV. Miền Bắc khôi phục và phát triển kinh tế - văn hoá, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần hai của Mĩ (1969 - 1973)**

**2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương**

- **Mục tiêu:** Trình bày được những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".

- **Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích, nhóm.

- **Thời gian:** 15 phút.

- **Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm**  **(Nội dung chính)** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK.  - Chia lớp thành 6 nhóm: Trình bày những thành tích tiêu biểu của quân dân miền Bắc trong chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của Mĩ (1972). Giải thích được vì sao chiến thắng 12 ngày đêm cuối năm 1972 ở Hà Nội được gọi là trận "Điện Biên Phủ trên không".  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích các nhóm hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - Các nhóm trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả của nhóm trình bày.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. Hướng dẫn HS quan sát hình 66, 67 – SGK để biết được các phong trào đấu tranh chống chiến lược "Chiến tranh cục bộ". | **2. Miền Bắc vừa chiến đấu chống chiến tranh phá hoại, vừa sản xuất và làm nghĩa vụ hậu phương**  - Ngày 16 - 4 - 1972, Mĩ tuyên bố chính thức cuộc chiến tranh bằng không quân và hải quân phá hoại miền Bắc lần thứ hai.  - Trong điều kiện chiến tranh, các hoạt động sản xuất, xây dựng miền Bắc không bị ngừng trệ, giao thông vẫn bảo đảm thông suốt.  - Mĩ mở cuộc tập kích chiến lược bằng máy bay B52 vào Hà Nội, Hải Phòng 12 ngày đêm cuối tháng 12 - 1972.  - Quân và dân miền Bắc đã làm nên trận "Điện Biên Phủ trên không", buộc Mĩ phải kí Hiệp định Pa-ri (1 - 1973) về chấm dứt chiến tranh, lập lại hoà bình ở Việt Nam. |

**3. Hoạt động 3:** **V. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam**

- **Mục tiêu:** Trình bày được nội dung và ý nghĩa của Hiệp định Pa-ri.

**- Phương pháp:** Trực quan, phát vấn, thuyết trình, phân tích.

**- Thời gian:** 15 phút.

**- Tổ chức hoạt động**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên và học sinh** | **Dự kiến sản phẩm** |
| **Bước 1. Chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - Đọc SGK. Trả lời câu hỏi: Trình bày cuộc chiến tranh không quân và hải quân phá hoại miền Bắc của Mĩ.  **Bước 2. Thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS đọc SGK và thực hiện yêu cầu. GV khuyến khích học sinh hợp tác với nhau khi thực khi thực hiện nhiệm vụ học tập, GV theo dõi, hỗ trợ HS.  **Bước 3. Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày.  **Bước 4. Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập**  HS phân tích, nhận xét, đánh giá kết quả trình bày của HS.  GV bổ sung phần phân tích nhận xét, đánh giá, kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập của học sinh. Chính xác hóa các kiến thức đã hình thành cho học sinh. | **V. Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam**  - Hiệp định Pa-ri năm 1973 về chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam được kí chính thức ngày 27 - 1 - 1973, nội dung bao gồm các điều khoản cơ bản:  + Hoa Kì và các nước cam kết tôn trọng độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Việt Nam.  + Hai bên ngừng bắn ở miền Nam, Hoa Kì cam kết chấm dứt mọi hoạt động quân sự chống miền Bắc Việt Nam.  + Hoa Kì rút hết quân đội của mình và quân các nước đồng minh, cam kết không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ của miền Nam Việt Nam.  + Nhân dân miền Nam Việt Nam tự quyết định tương lai chính trị của họ thông qua tổng tuyển cử tự do...  - Với Hiệp định Pa-ri, Mĩ phải công nhận các quyền dân tộc cơ bản của nhân dân ta, phải rút hết quân về nước. Đó là thắng lợi lịch sử quan trọng, tạo cơ sở thuận lợi để ta giải phóng hoàn toàn miền Nam. |

**3.3. Hoạt động luyện tập**

- **Mục tiêu**: Củng cố, hệ thống hóa, hoàn thiện kiến thức mới về cả nước trực tiếp đấu tranh chống Mĩ cứu nước.

- **Thời gian**: 5 phút

- **Phương thức tiến hành**: GV giao nhiệm vụ cho HS và chủ yếu cho làm việc *cá nhân*. Trong quá trình làm việc HS có thể trao đổi với bạn hoặc thầy, cô giáo.

 Lập bảng tóm tắt theo yêu cầu dưới đây về các chiến lược chiến tranh xâm lược của Mĩ ở Việt Nam (1954 - 1975)

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | Chiến lược | Âm mưu của Mĩ | Thắng lợi có tính chất bước ngoặt của ta |
| 1954 - 1960 |  |  |  |
| 1961 - 1965 |  |  |  |
| 1965 - 1968 |  |  |  |
| 1969 - 1973 |  |  |  |

**Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Thời gian** | **Chiến lược** | **Âm mưu của Mĩ** | **Thắng lợi có tính chất bước ngoặt của ta** |
| 1954 - 1960 | Chiến tranh đơn phương | Chia cắt Việt Nam, biến miền Nam thành thuộc địa kiểu mới và căn cứ quân sự của Mĩ | Phong trào Đồng Khởi (1959 - 1960) |
| 1961 - 1965 | Chiến tranh đặc biệt | Dùng người Việt đánh người Việt | - Trận Ấp Bắc (Mĩ Tho)  - Chiến thắng Bình Giã, An Lão, Ba Gia, Đồng Xoài |
| 1965 - 1968 | Chiến tranh cục bộ | Nhanh chóng tạo ra ưu thế về binh lực và hoả lực để có thể áp đảo quân chủ lực, giành lại thế chủ động, đẩy ta vào thế phòng ngự, phân nhỏ tán rồi lụi dần. | - Chiến thắng Vạn Tường (Quảng Ngãi) năm 1965  - Chiến thắng hai mùa khô (đông- xuân 1965 - 1966 và đông xuân 1966 - 1967)  - Cuộc tổng tiến công và nổi dậy Xuân Mậu Thân (1968). |
| 1969 - 1973 | Việt Nam hoá chiến tranh và Đông Dương hoá chiến tranh | - Dùng người Việt trị người Việt,  - Mở rộng xâm lược Cam Pu Chia (1970) Lào (1971), dùng người Đông Dương đánh người Đông Dương. | Cuộc Tổng tiến công chiến lược năm 1972 |

.

**3.4. Hoạt động tìm tòi mở rộng và vận dụng**

- **Mục tiêu**: Nhằm vận dụng kiến thức mới mà HS đã được lĩnh hội để giải quyết những vấn đề mới trong học tập và thực tiễn.

- **Phương thức tiến hành**: Các câu hỏi sau khi hình thành kiến thức mới.

? Lập bẳng niên đại và sự kiện về thắng lợi chung của nhân dân ba nước Việt Nam – Lào – Cam-pu-chia trên các mặt trận quân sự và chính trị từ năm 1969 đến năm 1973.

- **Dự kiến sản phẩm**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mặt trận** | **Thời gian** | **Sự kiện** |
| *Chính trị* | Ngày 24, 25 – 4 – 1970 | Hội nghị cấp cao ba nước Việt Nam, Lào, Cam-pu-chia họp để biểu thị quyết tâm của nhân dân ba nước đoàn kết chiến đấu, chống đế quốc Mĩ mở rộng chiến tranh ra toàn Đông Dương. |
| *Quân sự* | Ngày 30 – 4 đến ngày 30 – 6 – 1970 | Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Cam-pu-chia, đập tan cuộc hành quân xâm lược Cam-pu-chia của 10 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn, giải phóng vùng đất đai rộng lớn với 4,5 triệu dân. |
| Ngày 12 – 2 đến ngày 23 – 3 – 1971 | Quân đội Việt Nam phối hợp với quân dân Lào, đập tan cuộc hành quân “Lam Sơn – 719”, quét sạch 4,5 vạn quân Mĩ và quân đội Sài Gòn khỏi đường 9 – Nam Lào, giữ vững hành lang chiến lược của cách mạng Đông Dương. |

  - **GV giao nhiệm vụ cho HS**

+ Sưu tầm thêm một số tư liệu, tranh ảnh liên quan đến bài học.

+ Chuẩn bị bài mới

- Xem trước mục I, II bài 30.

- Trả lời các câu hỏi sách giáo khoa.

- Sưu tầm tranh ảnh, tư liệu liên quan đến bài học